

Bản án số: 189/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lữ Thành Đồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Ông Trương Văn Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

***2. Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp 7, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2008. Đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/8/2012. Chị và anh Ph sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Lê Thị Kim Th trình bày: là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị Th và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị Lê Thị Kim Th yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống có con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: nữ) sinh ngày 01/10/2011, hiện cháu Như Ý đang sống chung với chị Tha. Chị Tha yêu cầu nuôi con chung là cháu Như Ý, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Kim Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Th. Cho chị Th và anh Ph được ly hôn; Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: nữ) sinh ngày 01/10/2011 cho chị Th nuôi dưỡng. Chị Th chưa yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn Lê Thị Kim Th phải nộp theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn Văn Ph vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn Ph theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh Ph và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa chị Th và anh Ph thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được là do bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Th và anh Ph, thì: Vợ chồng họ không còn sống chung với nhau nữa, mâu thuẫn bên trong của vợ chồng họ thì chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ thấy vợ chồng không còn sống chung một nhà, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận người đó, không cùng nhau chia sẻ cuộc sống gia đình. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Ph thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị Th và anh Ph không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th và anh Ph được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Th yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: nữ) sinh ngày 01/10/2011, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị Th và anh Ph ly thân thì cháu Như Ý sống với chị Th, được chị Th chăm lo cho cháu đầy đủ. Hơn nữa, cháu Như Ý cũng có nguyện vọng muốn sống với mẹ là chị Th. Vì vậy để đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên

Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Như Ý cho chị Tha nuôi dưỡng, anh Ph chưa cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th chưa yêu cầu. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Th đối với anh Nguyễn Văn Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: nữ) sinh ngày 01/10/2011 cho chị Lê Thị Kim Th nuôi dưỡng, anh Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tha chưa yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Th phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0001831 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2020). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lữ Thành Đồng**